

HỢP TÁC GIÁO DỤC LÀO - VIỆT NAM TẠI TỈNH CHAMPASAK TRONG THẬP NIÊN THỨ 2 CỦA THẾ KỶ XXI

SOULATPHONE BOUNMAPHET*

Tỉnh Champasak là trung tâm kinh tế và du lịch của miền Nam Lào, là một trong những tỉnh có mối quan hệ hữu nghị và phát triển với các địa phương của Việt Nam về giáo dục. Trên cơ sở những báo cáo của các cơ quan chức năng của Việt Nam và Lào về đối ngoại và hợp tác phát triển giáo dục giữa hai nước và các tỉnh, địa phương, bài viết đánh giá kết quả hợp tác giáo dục Lào - Việt tại Champasak (2010 - 2016), từ đó đề xuất giải pháp tăng cường hiệu quả hợp tác phát triển giáo dục giữa tỉnh Champasak và các tỉnh, địa phương Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: hợp tác giáo dục, Lào - Việt Nam, giáo dục Lào - Việt Nam, Champasak - Việt Nam

Nhận bài ngày: 01/8/2019; đưa vào biên tập: 02/8/2019; phản biện: 05/8/2019; duyệt đăng: 10/8/2019

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quan hệ song phương Lào - Việt Nam, giáo dục là một trong những lĩnh vực hợp tác cơ bản và mang tính chiến lược, thể hiện tính chất đặc biệt và sự tin cậy cao giữa hai nước. Bởi đây là lĩnh vực quan trọng, trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng con người không chỉ về kỹ năng, kiến thức, trình độ mà cả tư tưởng, nhận thức, bản lĩnh chính trị. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, giáo dục tiếp tục là vấn đề được ưu tiên trong chính sách đối ngoại, được hai nước đặt trong trọng tâm chiến lược phát triển quan

hệ Lào - Việt. Hợp tác giáo dục song phương không chỉ được tăng cường ở cấp Trung ương mà còn được phát triển ở cấp cơ sở, địa phương, trong đó Champasak là một trong những địa phương tiêu biểu của Lào có nhiều chương trình hợp tác giáo dục với Việt Nam.

Champasak là một trong những tỉnh của Lào có mối quan hệ hữu nghị và phát triển với các địa phương của Việt Nam. Đến nay, tỉnh Champasak có quan hệ với 18 tỉnh/thành của Việt Nam, có tới 4 ngân hàng Việt Nam mở chi nhánh tại Champasak và Việt Nam là một trong những nước có vốn đầu tư trực tiếp lớn nhất tại tỉnh. Hiện đây cũng là một trong những tỉnh của Lào có đông Việt kiều sinh sống và

* Văn phòng Chính phủ Lào.

Nghiên cứu sinh tại Học viện Ngoại giao.

làm ăn với hơn 3.500 người. Trong những năm qua, hợp tác giữa Lào và Việt Nam tại Champasak, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục (từ năm 2010 đến nay) đã có nhiều khởi sắc, gặt hái được những thành tựu đáng kể, trở thành điểm sáng trong hợp tác địa phương giữa hai nước (Hoàng Quân, 2016). Mặc dù, vẫn còn không ít hạn chế và khó khăn, song nhìn chung triển vọng hợp tác giáo dục Lào - Việt tại Champasak là rất lớn, mở ra cho hai nước nhiều cơ hội để xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, cũng như góp phần gìn giữ và phát triển quan hệ hữu nghị Lào - Việt ngày càng sâu sắc, vững mạnh hơn.

2. CƠ SỞ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC GIÁO DỤC LÀO - VIỆT NAM TẠI CHAMPASAK

2.1. Tình hình giáo dục của tỉnh Champasak

Sau ngày đất nước Lào được hoàn toàn giải phóng năm 1975, sự nghiệp phát triển giáo dục ở Lào đã được Đảng Nhân dân cách mạng Lào và Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hết sức quan tâm. Hệ thống giáo dục quốc dân đã được phát triển cả về quy mô và chất lượng; hàng năm đào tạo một số lượng lớn cán bộ có chuyên môn phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên hiện nay, giáo dục của Lào vẫn còn gặp không ít khó khăn, thử thách.

Tỉnh Champasak - trung tâm công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch của miền Nam Lào, nằm ở vị trí cửa ngõ, đầu mối giao thông

giữa các tỉnh miền núi phía Đông và phía Bắc với đồng bằng sông Mê Kông, có vị trí chiến lược và tầm ảnh hưởng quan trọng trong chiến lược phát triển chung của cả vùng. Hệ thống giáo dục của tỉnh đặc biệt được ưu tiên chú trọng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội của tỉnh nói riêng, của khu vực Nam Lào nói chung.

Hiện toàn tỉnh có 1.015 trường học, 5.142 phòng học và 157.130 học sinh. Chương trình giáo dục phổ cập tiểu học, xóa mù chữ được triển khai tích cực, số trẻ em đi học tăng lên, tỷ lệ của trẻ em 6 - 10 tuổi là 98%. Tỉnh cũng đã mở rộng giáo dục đến các vùng sâu, vùng xa, giảm được số bản không có trường học (Uothitphanya Lobphalak, 2016: 127-137). Bên cạnh đó, tỉnh Champasak luôn quan tâm đến giáo dục đại học, sau đại học và đào tạo nghề. Hiện tổng số trường đại học, cao đẳng và trung học dạy nghề trong toàn tỉnh là 56, một số trường trung học dạy nghề đã được nâng lên thành trường cao đẳng và đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội. Trong đó, Trường Đại học Champasak vốn là một phân hiệu của Đại học Quốc gia Lào tại Champasak, được tách ra từ năm 2002 thành một trường độc lập với gần 350 giảng viên, 6 khoa, 18 ngành học và hơn 3.227 sinh viên. Tuy mới thành lập hơn 15 năm nhưng Đại học Champasak là một trong những trung tâm đào tạo nguồn nhân lực lớn của khu vực Nam Lào, có mối

quan hệ hợp tác quốc tế với nhiều trường đại học của Việt Nam và các nước trong khối ASEAN (Đức Nguyễn, 2016). Ngoài ra, tỉnh còn có các trường dạy nghề kỹ thuật, đào tạo kỹ năng và các trường trực thuộc Trung ương như Trường Đại học Champasak, Trường Cao đẳng Sư phạm Pakse, Trường Cao đẳng Y, Trường Cao đẳng Tài chính vùng Nam Lào, Trường Cao đẳng Nông nghiệp vùng Nam Lào, Trường Trung cấp An ninh vùng Nam Lào...

Tuy nhiên, trong tình hình chung của ngành giáo dục cả nước, ngành giáo dục tỉnh Champasak vẫn còn nhiều bất cập, yếu kém và hạn chế, nhất là trong giáo dục đại học, sau đại học và đào tạo nghề. Chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo còn thấp so với yêu cầu phát triển và chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động. Vì vậy, dù Champasak có nguồn lao động dồi dào với 373.690 người, chiếm trên 57,06% dân số nhưng chất lượng lao động chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Về chất lượng lao động, theo Sở Lao động và Phúc lợi xã hội của tỉnh năm 2010 có 9.780 người có trình độ đại học, 138 người có trình độ từ thạc sĩ trở lên, trình độ cao đẳng là 1.708 người, trình độ trung cấp là 4.474 người. Số lao động đã qua đào tạo nghề chiếm 17,3% tổng số lao động trong độ tuổi (Bộ Nội vụ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, 2015). Như vậy, số lao động chưa qua đào tạo còn chiếm tỷ lệ cao; trình độ văn

hóa, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng và kinh nghiệm sản xuất của đại bộ phận lao động còn thấp. Một bộ phận cán bộ, công chức nhà nước của tỉnh còn hạn chế về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực, trách nhiệm. Trong tổng số lao động có trình độ từ cao đẳng trở lên, riêng giáo dục - đào tạo chiếm 51,13%; quản lý nhà nước và quản lý sản xuất kinh doanh 37%; các ngành còn lại chỉ chiếm 11,87% (Uothitphanya Lobphalak, 2016: 127-137).

Do đó, để nâng cao năng suất lao động, trình độ của nguồn nhân lực, Đảng và Nhà nước Lào nói chung, Đảng bộ và chính quyền tỉnh Champasak nói riêng đặc biệt quan tâm đến việc tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo của tỉnh, nhất là hợp tác quốc tế về giáo dục. Trong đó, Việt Nam là địa chỉ hợp tác giáo dục tin cậy, được ưu tiên và mở rộng với nhiều hình thức, được thực hiện từ Trung ương tới các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp.

2.2. Hợp tác Việt - Lào và tỉnh Champasak với các địa phương của Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục

Từ năm 1977, với việc chính thức ký kết Hiệp ước Hữu nghị và hợp tác giữa Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã tạo cơ sở chính trị và pháp lý quan trọng để củng cố và tăng cường tình đoàn kết, mối quan hệ đặc biệt Lào - Việt trên tất cả các lĩnh vực. Trong đó, hợp tác giáo dục được hai

Đảng, hai Nhà nước xác định là một nhiệm vụ quan trọng, là lĩnh vực hợp tác chiến lược và là biểu hiện của mối quan hệ đặc biệt Lào - Việt.

Đặc biệt, để tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong hợp tác giáo dục song phương giữa hai nước Lào - Việt, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập, nâng cao vị thế trên trường quốc tế của mỗi nước, hai nước đã phối hợp xây dựng và ký kết thỏa thuận triển khai Đề án Nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Lào - Việt trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2020 vào ngày 22/4/2011. Đề án đã đánh giá tổng quan về tình hình hợp tác song phương giữa hai nước về giáo dục và đào tạo giai đoạn 1992 đến nay, những vấn đề đặt ra trong hợp tác giai đoạn 2011 - 2020; mục tiêu, định hướng, nội dung cơ bản, các giải pháp, cơ chế chính sách, biện pháp, nguồn lực và thời gian thực hiện Đề án cùng những tóm tắt sơ lược về các dự án hợp tác giáo dục trọng điểm giữa hai nước trong giai đoạn này. Như vậy, trong lĩnh vực hợp tác giáo dục giữa hai nước, cùng với các văn bản pháp lý trên, đề án này là cơ sở pháp lý quan trọng để hai bên thực hiện các nội dung hợp tác trong giai đoạn 2011 - 2020. Đáng chú ý, trong năm 2014, Thủ tướng Chính phủ hai nước đã đồng thời ban hành Chỉ thị nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho Lào (Lê Sơn, 2015).

Ngoài căn cứ vào các văn bản pháp lý mang tính chỉ đạo chiến lược lâu dài

và xuyên suốt trên, từ đầu thế kỷ XXI, với chủ trương đẩy mạnh hợp tác địa phương của lãnh đạo hai nước, tỉnh Champasak đã bắt đầu ký kết các kế hoạch hợp tác tổng thể với các địa phương của Việt Nam. Năm 2001, tỉnh Champasak mới có quan hệ hợp tác chính thức với TPHCM và Đà Nẵng thì đến nay, tỉnh Champasak đã có biên bản ghi nhớ hợp tác với 18 địa phương của Việt Nam, gồm: TPHCM, Cần Thơ, Đà Nẵng, Cần Thơ, tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Bình, Đồng Nai, Lâm Đồng, Kon Tum, Đắk Lắk, Gia Lai, Bình Phước, An Giang, Bình Định, Bình Dương, Thanh Hóa (Ủy ban Nhân dân tỉnh Champasak, 2017). Trong đó, hợp tác về giáo dục là một trong những nội dung được đặc biệt chú trọng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trực tiếp phục vụ và thúc đẩy hoạt động hợp tác song phương giữa hai bên.

3. KẾT QUẢ HỢP TÁC GIÁO DỤC LÀO - VIỆT NAM TẠI CHAMPASAK GIAI ĐOẠN 2010 - 2016

Từ năm 2010, hai nước Lào - Việt chủ trương tăng cường, mở rộng hợp tác với nội dung hợp tác đào tạo bằng nhiều kênh, nhiều hình thức; trong đó coi trọng hợp tác đào tạo giữa các địa phương, các cơ sở đào tạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của hai nước.

Về số lượng cán bộ, học sinh được hợp tác đào tạo

Theo đề nghị của tỉnh Champasak, các địa phương của Việt Nam cử

nhiều chuyên gia, giáo viên tại các cơ sở đào tạo sang giúp tỉnh Champasak đào tạo tại chỗ, cùng biên soạn sách giáo khoa, hiệu chỉnh chương trình giảng dạy, tham gia giảng dạy tiếng Việt và các chuyên ngành mới, hoặc tiếp nhận cán bộ, giảng viên các cơ sở giáo dục - đào tạo của tỉnh Champasak sang tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tại các cơ sở giáo dục - đào tạo của mình. Đáng kể như năm 2013, thành phố Đà Nẵng cử 2 giáo viên sang giảng dạy tiếng Việt tại Trung tâm Đào tạo tiếng Việt Champasak trong thời gian 1 năm với kinh phí khoảng 250 triệu đồng (N. Thành, 2008). Năm 2014, tỉnh Quảng Ngãi cũng đã cử cán bộ, giảng viên sang dạy tiếng Việt cho các lưu học sinh tại tỉnh Champasak trước khi nhập học chính thức tại các trường đại học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Đoàn đại biểu tỉnh Champasak và Đoàn đại biểu tỉnh Quảng Ngãi, 2014). Đồng thời, để thúc đẩy và nâng cao hơn chất lượng hợp tác song phương, tỉnh Champasak và các địa phương của Việt Nam cũng khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục - đào tạo hai bên tăng cường hợp tác với nhau. Hiện nay, các cơ sở giáo dục - đào tạo của tỉnh Champasak như Đại học Champasak, Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật Champasak, Trường Cao đẳng công nghệ - nghề Champasak... đã thiết lập quan hệ hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau với nhiều cơ sở giáo dục - đào tạo của các địa phương Việt Nam như Trường Cao đẳng nghề Quy Nhơn, Đại học Thủ

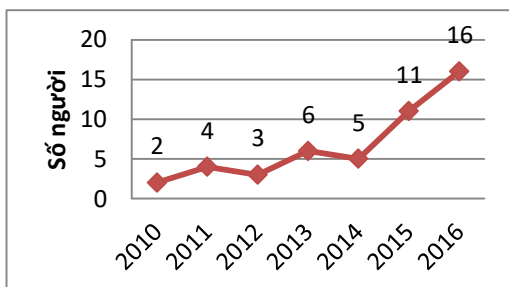
Dầu Một, Đại học An Giang, Đại học Đà Nẵng...

Ngành giáo dục của tỉnh Champasak và các địa phương của Việt Nam thường xuyên cử các đoàn sang trao đổi về các nội dung hợp tác đã thỏa thuận. Trong giai đoạn 2011 - 2016, tỉnh Champasak đã có 12 đoàn đến thăm và làm việc tại tỉnh Bình Phước và 11 đoàn với 110 lượt cán bộ sang thăm và làm việc tại tỉnh Kon Tum; trong khi tỉnh Bình Phước đã cử 11 đoàn, tỉnh Kon Tum đã cử 40 đoàn với 371 lượt cán bộ, công chức sang thăm, làm việc tại tỉnh Champasak (Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Kon Tum, 2016).

Thực hiện các Hiệp định hợp tác hàng năm giữa Chính phủ hai nước và các biên bản ghi nhớ giữa tỉnh Champasak và các địa phương của Việt Nam, hợp tác giáo dục Lào - Việt tại tỉnh Champasak đã được quan tâm triển khai với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng về hình thức và quy mô đào tạo. Tuy nhiên, số lượng cán bộ và học sinh tỉnh Champasak đi học tại Việt Nam trong giai đoạn 2010 - 2016 không có học sinh hay cán bộ của tỉnh sang Việt Nam học như giai đoạn trước nhưng vẫn chưa ổn định, về cơ bản có xu hướng biến động qua các năm.

Giai đoạn từ năm 2010 đến 2016 đã có 47 cán bộ tỉnh Champasak được cử đi học lý luận chính trị - hành chính hệ ngắn hạn và dài hạn tại Việt Nam, song số lượng không ổn định qua các năm.

Biểu đồ 1. Số lượng cán bộ tỉnh Champasak đi học lý luận chính trị - hành chính hệ ngắn hạn và dài hạn tại Việt Nam trong giai đoạn 2010 - 2016

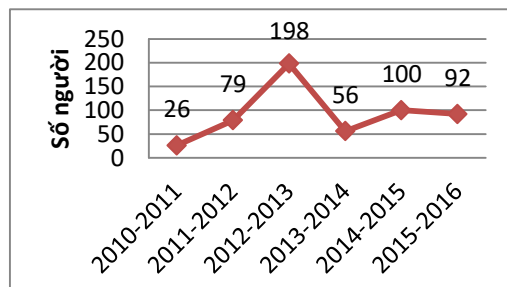


Nguồn: Báo cáo của Ban Tổ chức tỉnh Champasak, 2017.

Năm 2010 và năm 2011, lần lượt có 2 và 4 cán bộ tỉnh Champasak được cử đi học lý luận chính trị - hành chính tại Việt Nam. Nhưng sang năm 2012 chỉ có 3 người, năm 2013 lại tăng lên thành 6 người, rồi lại giảm nhẹ còn 5 người vào năm 2014 và sau đó lại tăng đột biến lên 11 người và 16 người tương ứng vào các năm 2015 và 2016. Trong đó, số lượng cán bộ tỉnh Champasak được cử đi học lý luận chính trị - hành chính hệ ngắn hạn và dài hạn tại Việt Nam năm 2016 là cao nhất từ trước đến nay. Hệ ngắn hạn là các lớp bồi dưỡng ngắn ngày từ 10 ngày đến 1 năm tùy đặc thù của từng lớp, hệ dài hạn là các lớp đào tạo cao đẳng, cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ từ 1 năm đến 5 năm các chuyên ngành chính trị, hành chính, lý luận, tổ chức và quản lý nhà nước.

Năm 2010 số lượng cán bộ và học sinh tỉnh Champasak đi học các hệ đào tạo chính quy tại Việt Nam chỉ mới có 26 cán bộ. Từ năm 2011 - 2016, số lượng cán bộ và học sinh

Biểu đồ 2. Số lượng cán bộ và học sinh tỉnh Champasak đi học các hệ đào tạo chính quy tại Việt Nam giai đoạn 2010 - 2016



Nguồn: Báo cáo của Sở Giáo dục và Thể thao tỉnh Champasak, 2016.

tỉnh Champasak sang học ở Việt Nam cao hơn hẳn so với các giai đoạn trước đó. Nguyên nhân là do hai nước đã ký kết Đề án Nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Lào - Việt trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2020. Đề án được triển khai sâu rộng đến các địa phương của hai nước, trong đó thông qua các biên bản ghi nhớ hợp tác cụ thể, tỉnh Champasak đã mở rộng quan hệ hợp tác giáo dục với các địa phương Việt Nam. Số lượng cán bộ và học sinh tỉnh Champasak sang Việt Nam học tăng liên tiếp từ 26 người năm học 2010 - 2011 lên 79 người trong năm học 2011 - 2012, và 198 người trong năm học 2012 - 2013, đạt đỉnh cao nhất về số lượng cán bộ và học sinh tỉnh Champasak sang Việt Nam học trong cả giai đoạn từ năm học 2001 - 2002 đến 2015 - 2016. Bước sang năm học 2013 - 2014, số lượng cán bộ và học sinh tỉnh Champasak đi học tại Việt Nam có giảm mạnh, chỉ còn 56 người. Nhưng

ngay sau đó, cùng với việc Thủ tướng Chính phủ hai nước ban hành Chỉ thị nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho Lào trong năm 2014, số lượng cán bộ và học sinh tỉnh Champasak sang Việt Nam học từ năm học 2014 - 2015 đã tăng gần gấp đôi so với năm học trước đó, đạt 100 người và 92 người năm học 2015 - 2016 (Sở Giáo dục và Thể thao tỉnh Champasak, 2017).

Số lượng cán bộ và học sinh tỉnh Champasak sang học tại các địa phương ở Việt Nam tính đến năm 2016 cũng không đều, chủ yếu tập trung tại Đồng Nai (187 người), Quảng Ngãi (180 người), TPHCM (163 người); tiếp đến là Huế (116 người), Quảng Nam (105 người), Đà Nẵng (100 người), Bình Dương (50 người). Trong khi, tại các tỉnh Thanh Hóa, An Giang, Đắk Lắk, Gia Lai, Bình Phước, Quảng Bình, Lâm Đồng thì số lượng cán bộ và học sinh tỉnh Champasak sang học còn thấp và khá hạn chế; có tỉnh chỉ có từ 2 đến 5 người. Đặc biệt có một số tỉnh như Khánh Hòa, Kon Tum, thành phố Cần Thơ, mặc dù đã có ký kết các biên bản ghi nhớ giúp tỉnh Champasak đào tạo cán bộ và học sinh nhưng vẫn chưa thể triển khai thực hiện (Sở Giáo dục và Thể thao tỉnh Champasak, 2017).

Dù còn nhiều khó khăn, hạn chế về điều kiện, cũng như trình độ phát triển nhưng tỉnh Champasak cũng đã tạo điều kiện tiếp nhận cán bộ và sinh viên Việt Nam sang học hệ ngắn hạn và dài hạn tại các cơ sở giáo dục của

tỉnh. Theo thống kê của Sở Giáo dục và Thể thao tỉnh Champasak từ năm 2010 đến 2016 đã có 117 cán bộ và sinh viên Việt Nam sang học tại tỉnh, trong đó cán bộ và sinh viên tỉnh Bình Định và Quảng Nam chiếm số lượng lớn nhất (12 người), Bến Tre, Nghệ An và Quảng Bình là những tỉnh có số lượng cán bộ và sinh viên sang học tại tỉnh Champasak thấp nhất (1 người) (Sở Giáo dục và Thể thao tỉnh Champasak, 2017).

Về hợp tác đầu tư cơ sở vật chất, điều kiện cho giáo dục - đào tạo

Trong những năm qua, Việt Nam đã đầu tư 30 tỷ đồng để hỗ trợ tỉnh Champasak xây dựng Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh Champasak, nâng cao năng lực khoa Tiếng Việt tại Trường Đại học Champasak với việc xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng của khoa và hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn đào tạo giảng viên, cung cấp chuyên gia và chuyển giao công nghệ đào tạo tiếng Việt (Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2011). Ngày 13/6/2016, trong chuyến thăm của Chủ tịch nước Trần Đại Quang tại tỉnh Champasak, Đoàn Việt Nam đã tặng 100 bộ máy tính hỗ trợ cho công tác giáo dục - đào tạo của tỉnh (Hoàng Quân, 2016).

Một trong những công trình tiêu biểu cho hợp tác giữa tỉnh Champasak và các tỉnh, thành phố của Việt Nam là Trường Năng khiếu Hữu nghị Champasak - Lâm Đồng. Công trình được tỉnh Lâm Đồng hỗ trợ trên 14 tỷ

đồng, đưa vào sử dụng từ cuối năm 2010, có khuôn viên rộng 27.700m² với 200 học sinh, trong đó có 100 học sinh nội trú. Đồng thời, tỉnh Lâm Đồng cũng đã hỗ trợ thêm 8 tỷ đồng để xây một số công trình phục vụ nơi ở, nơi làm việc dành cho giáo viên và học sinh của trường và cam kết sẽ tiếp tục hỗ trợ về thiết bị thí nghiệm, sách giáo khoa, cử giáo viên sang giảng dạy bộ môn Tiếng Việt tại trường (Hoàng Phúc, 2017). Trong 3 năm trở lại đây, 100% học sinh nhà trường sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông đều đậu đại học (trong đó có hơn 60% học đại học tại Việt Nam), 12 học sinh đạt học sinh giỏi quốc gia, 3 học sinh được chọn vào đội tuyển dự thi học sinh giỏi khối ASEAN (Hải Yến, 2014). Năm 2016, thực hiện kế hoạch hợp tác giữa tỉnh Champasak và tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành hỗ trợ xây dựng công trình nhà ở giáo viên Trường Quân sự tỉnh Champasak với tổng kinh phí 3 tỷ đồng trong 3 năm (2016 - 2018) từ nguồn ngân sách dự phòng của tỉnh với kinh phí giải ngân 1 tỷ đồng/1 năm (Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, 2016).

4. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG HỢP TÁC GIÁO DỤC LÀO - VIỆT NAM TẠI TỈNH CHAMPASAK

Thuận lợi

Thứ nhất, môi trường quốc tế và khu vực nhìn chung về cơ bản là thuận lợi. Xu thế hòa bình, ổn định để hợp tác cùng phát triển tiếp tục là xu thế chủ đạo của thế giới. Toàn cầu hóa và hội

nhập quốc tế ngày càng diễn ra mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực, trong đó có hợp tác giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Đây là điều kiện thuận lợi để tỉnh Champasak mở rộng hợp tác quốc tế nói chung và hợp tác với Việt Nam nói riêng trong lĩnh vực này nhằm tranh thủ và khai thác tối đa những nguồn lực bên ngoài để đầu tư cho giáo dục, nhất là khi khả năng và nguồn lực dành cho giáo dục của tỉnh còn nhiều hạn chế.

Thứ hai, Champasak là tỉnh có vị trí địa lý đặc biệt, nằm trên Quốc lộ 13 - tuyến đường cao tốc quan trọng nhất của Lào, nối với Thái Lan, Campuchia và Việt Nam nên Champasak thuận lợi trong kết nối, tăng cường hợp tác, giao lưu với các địa phương Việt Nam. Điều này giúp cho hợp tác giáo dục Lào - Việt Nam tại Champasak có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển.

Thứ ba, hai quốc gia Lào và Việt Nam đã tích cực và chủ động trong việc đề ra đường lối chính sách đối ngoại thích hợp nhằm thúc đẩy mối quan hệ giữa hai nước, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục. Hai nước chủ trương mở rộng các cấp độ, quy mô hợp tác giáo dục không chỉ trên cấp độ Nhà nước mà chú trọng phát triển sự hợp tác giữa các địa phương. Đây là yếu tố thúc đẩy cho sự phát triển hợp tác giáo dục của Champasak với các địa phương của Việt Nam.

Thứ tư, với vai trò là đầu tàu quan trọng ở khu vực Nam Lào, tỉnh Champasak luôn được Đảng và Chính phủ Lào ưu tiên đầu tư, chú trọng phát

triển thành trung tâm giáo dục của cả khu vực. Đồng thời, tỉnh cũng là một trong những địa phương nhận được sự quan tâm, đầu tư của các tổ chức, tư nhân trong việc phát triển hệ thống giáo dục địa phương. Hiện tỉnh có 3.597 Việt kiều đang làm ăn sinh sống, đầu tư của Việt Nam vào tỉnh rất hiệu quả, chiếm tới 51% tổng vốn FDI ở Champasak, đạt giá trị hơn 326 triệu USD với 44 dự án (Hoàng Quân, 2016). Đây là điều kiện thuận lợi để Lào và Việt Nam triển khai các hợp tác song phương tại tỉnh Champasak, trong đó có hợp tác giáo dục.

Khó khăn

Thứ nhất, giáo dục là một trong những lĩnh vực hợp tác được hình thành từ lâu đời trong quan hệ Lào - Việt, cũng là hợp tác được hai nước đặc biệt quan tâm và đạt được nhiều thành tựu. Tuy nhiên hợp tác giáo dục giữa hai nước ở cấp độ địa phương còn khá mới. Do đó, một trong những khó khăn trong hợp tác giữa Champasak và các địa phương của Việt Nam là nhận thức. Nhận thức về tầm quan trọng của hợp tác giáo dục cơ quan chức năng và người dân tại Champasak chưa cao nên dẫn đến các chính sách hợp tác giáo dục giữa Champasak và các địa phương của Việt Nam chưa được ưu tiên, thiếu sự nhất quán, thiếu sự đồng bộ, do đó chưa đạt hiệu quả như mong đợi.

Thứ hai, các hợp tác giáo dục Lào - Việt Nam tại Champasak còn thiếu sự phối hợp hướng dẫn từ Trung ương đến địa phương, thiếu sự phối hợp

chặt chẽ giữa Champasak với các địa phương của Việt Nam. Cho đến nay, tỉnh Champasak chưa có một chiến lược hợp tác tổng thể chung trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo với các địa phương Việt Nam theo một lộ trình cụ thể mà vẫn hợp tác riêng lẻ với từng địa phương. Cơ chế phối hợp tuy khá đa dạng, linh hoạt nhưng chưa thống nhất về một đầu mối nên gây bất cập trong quản lý chung và triển khai trên thực tế các nội dung hợp tác cụ thể trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo. Do đó, việc thực hiện một số nội dung của các thỏa thuận, hiệp định, các biên bản ghi nhớ... hợp tác giữa hai nước tại Champasak và giữa tỉnh Champasak với các địa phương Việt Nam còn chậm, thiếu đồng bộ và chưa đạt như mong muốn, nhiều khi mang tính hình thức chưa thật sự thiết thực.

Thứ ba, một trong những khó khăn lớn mà hai nước đang phải đối mặt là vấn đề về nguồn lực con người. Con người luôn là yếu tố quan trọng hàng đầu trong bất kỳ lĩnh vực hợp tác nào, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục. Thực tế, trình độ của đội ngũ giáo viên, đội ngũ quản lý giáo dục tại tỉnh Champasak còn yếu so với yêu cầu đặt ra trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay. Đặc biệt, trong đó các cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cao của ngành còn thiếu trình độ chuyên môn, thiếu kinh nghiệm quản lý tiên tiến, tư tưởng còn bảo thủ, lạc hậu, thậm chí thiếu trách nhiệm trong thực hiện, triển khai các hoạt động hợp tác nên việc thực hiện hợp tác song phương còn nhiều bất

cập, kém hiệu quả, chưa đáp ứng được các yêu cầu đặt ra.

Cuối cùng, cả Lào và Việt Nam đều là những nước đang phát triển, còn nhiều khó khăn, đặc biệt các nguồn lực như cơ sở vật chất hạ tầng cũng như khả năng đầu tư cho giáo dục còn rất hạn chế, thiếu thốn, do đó dẫn tới việc chưa đáp ứng được hết yêu cầu về hợp tác giáo dục giữa hai nước, làm cho hiệu quả hợp tác giáo dục giữa hai nước tại Champasak chưa đạt được hiệu quả mong muốn, tương xứng với quan hệ đặc biệt hữu nghị giữa hai nước.

5. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ HỢP TÁC GIÁO DỤC LÀO - VIỆT NAM TẠI TỈNH CHAMPASAK

Để tăng cường hiệu quả hợp tác giáo dục giữa hai nước Lào - Việt Nam tại Champasak, hai nước cần thực hiện một số giải pháp:

Thứ nhất, với vị trí và vai trò quan trọng của tỉnh Champasak trong phát triển kinh tế - xã hội của Lào, tỉnh Champasak cần sớm nghiên cứu, đề xuất Chính phủ Lào, các bộ, ngành liên quan của Lào ban hành và áp dụng những chính sách ưu tiên đặc biệt cho tỉnh. Đồng thời, tỉnh cũng cần chủ động và tích cực phối hợp với các địa phương Việt Nam đề xuất Chính phủ hai nước sớm ký kết *Thỏa thuận về chiến lược hợp tác Lào - Việt tại tỉnh Champasak* nhằm tạo cơ chế, điều kiện thuận lợi mang tính ưu tiên, ưu đãi riêng cho hợp tác hai nước tại tỉnh này như *Thỏa thuận về chiến lược hợp tác Lào - Việt tại hai tỉnh Hủa*

Phăn và Xiêng Khoảng đã được ký năm 2012, sự ký kết thỏa thuận này sẽ thúc đẩy và phát huy hiệu quả quan hệ hợp tác giáo dục giữa tỉnh Champasak với các địa phương của Việt Nam, sớm đưa tỉnh Champasak trở thành trung tâm giáo dục, đầu tàu phát triển của cả vùng Nam Lào.

Thứ hai, tiếp tục quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ các trường đại học, cao đẳng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ và đào tạo chuyên môn trình độ cao đẳng, đại học cho lưu học sinh Việt Nam tại Champasak và lưu học sinh Champasak tại Việt Nam theo văn bản hợp tác của Champasak với các tỉnh của Việt Nam. Các cơ sở đào tạo lưu học sinh Lào tại Việt Nam hay đào tạo lưu học sinh Việt Nam tại Champasak cần phối hợp với nhau nhằm xây dựng nội dung giáo dục, đào tạo cho phù hợp với đặc điểm của mỗi quốc gia và thích ứng được với xu thế hội nhập quốc tế, qua đó góp phần nâng cao năng lực của nguồn nhân lực của hai nước, đặc biệt của Lào trong quá trình phát triển và hội nhập đất nước. Cụ thể các trường đại học, cao đẳng tại Champasak cần chủ động phối hợp với trường đại học của Việt Nam trong việc biên soạn giáo trình, nội dung và phương pháp giảng dạy, bảo vệ đồ án, luận văn, luận án tốt nghiệp... để chương trình đào tạo phù hợp với với nhu cầu của hai nước. Đối với lưu học sinh của tỉnh Champasak đang học tập tại các khoa chuyên ngành, các cơ sở đào tạo của Việt Nam hay lưu học sinh Việt Nam học tập tại Champasak cần có chủ

trường chỉ đạo và kế hoạch khung để các khoa xây dựng kế hoạch hỗ trợ, bổ sung và bồi dưỡng thêm kiến thức chuyên ngành cho lưu học sinh thông qua các hình thức phụ đạo, học chuyên đề bổ sung, chuyên đề tự chọn. Đồng thời thường xuyên thống kê cung - cầu nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao để điều tiết lĩnh vực giáo dục - đào tạo cho phù hợp.

Thứ ba, Lào và Việt Nam cần xây dựng, ban hành chính sách và chế độ đào tạo lưu học sinh hai nước tại tỉnh Champasak, Lào. Trong quá trình đào tạo, các cơ sở đào tạo tại Champasak dưới sự hỗ trợ của Chính phủ hai nước cần tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất về cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện học tập và sinh hoạt cho học sinh hai nước để tham gia học tập trong điều kiện tối ưu nhất. Những năm tới, hai nước cần nâng cao hợp tác trong việc giám sát, công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng: cơ sở vật chất, giảng viên, tỷ lệ việc làm của sinh viên. Cùng với việc giảng dạy, các trường cần tăng cường giao lưu

văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, tổ chức các hoạt động phục vụ lưu học sinh hai nước nhằm giáo dục về tình đoàn kết hữu nghị đặc biệt Lào - Việt (như chào mừng Quốc khánh Lào, tết cổ truyền Bun Pi May...), dành thời gian thích hợp để lưu học sinh được tham quan, nghiên cứu các di tích lịch sử, các địa danh truyền thống, danh lam thắng cảnh, qua đó giúp tăng cường sự hiểu biết, tăng thêm tình đoàn kết, tình hữu nghị Lào - Việt.

Thứ tư, hai nước cần ban hành các cơ chế, chính sách xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, tư nhân cũng như các địa phương của Việt Nam tham gia vào các dự án phát triển hợp tác giáo dục giữa hai nước, đặc biệt tại tỉnh Champasak, qua đó góp phần tăng thêm nguồn vật lực, tài lực của hai nước trong việc nâng cao hiệu quả hợp tác giáo dục Lào - Việt tại Champasak. Ngoài ra, hai nước cần có giải pháp mở rộng hợp tác đa phương tranh thủ sự hỗ trợ từ các đối tác quốc tế nhằm phát triển giáo dục của hai nước tại Champasak. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bộ Nội vụ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. 2015. *Thực trạng nguồn nhân lực của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*. Vientiane: Nxb. Giáo dục.
2. Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. 2011. "Thỏa thuận về đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Lào - Việt trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011-2020", <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-bao-hieu-luc-Thoa-thuan-ve-De-an-nang-cao-chat-luong-va-hieu-qua-hop-tac-126181.aspx>, truy cập ngày 12/12/2018.
3. Đoàn đại biểu tỉnh Champasak và Đoàn đại biểu tỉnh Quảng Ngãi. 2014. *Bản ghi nhớ giữa Đoàn đại biểu cấp cao tỉnh Champasak, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Đoàn đại biểu cấp cao tỉnh Quảng Ngãi, Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam*, Các

biên bản hợp tác giữa tỉnh Champasak và các địa phương Việt Nam. Vientiane: Nxb. Viengxay.

4. Đức Nguyễn. 2016. “Đoàn đại biểu thanh niên Việt Nam thăm Trường Đại học Champasak”. Báo *Thanh niên*, ngày 7/7/2016, <https://thanhnien.vn/thoi-su/doan-dai-bieu-thanh-nien-vn-tham-truong-dai-hoc-champasak-720969.html>, truy cập ngày 12/12/2018.

5. Hải Yến. 2014. “Hợp tác giáo dục và nông nghiệp đạt thành quả nổi bật”, <http://baolamdong.vn/xahoi/201410/chuong-trinh-hop-tac-giua-lam-dong-va-champasak-giai-doan-2008-2014-hop-tac-giao-duc-va-nong-nghiep-dat-thanh-qua-noi-bat-2371358/>, truy cập ngày 12/12/2018.

6. Hoàng Phúc. 2017. “Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy Lâm Đồng thăm và làm việc tại Lào”, <http://lamdongtv.vn/tin-tuc-n3826/chuong-trinh-gap-go-chuyen-gia-va-con-duong-khoi-nghiep.html>, truy cập ngày 12/12/2018.

7. Hoàng Quân. 2016. “Champasak - điểm sáng trong hợp tác địa phương giữa Việt Nam - Lào”, <https://baoquocite.vn/champasak-diem-sang-trong-hop-tac-dia-phuong-giua-viet-nam-lao-31180.html>, truy cập ngày 12/12/2018.

8. Lê Sơn. 2015. “Việt Nam - Lào ký kết nhiều văn bản hợp tác quan trọng”, <http://bao chinhphu.vn/Hoat-dong-cua-lanh-dao-Dang-Nha-nuoc/Viet-NamLao-ky-ket-nhieu-van-ban-hop-tac-quan-trong/244572.vgp>, ngày 27/12/2015, truy cập ngày 12/12/2018.

9. N.Thành. 2008. “Mở rộng quan hệ hợp tác Đà Nẵng và các tỉnh trung Lào”, <http://www.baodanang.vn/channel/5399/200812/mo-rong-quan-he-hop-tac-da-nang-va-cac-tinh-trung-lao-1984854/>, truy cập ngày 12/12/2018.

10. Sở Giáo dục và Thể thao tỉnh Champasak. 2017. *Thống kê số liệu cán bộ và học sinh tỉnh Champasak đi học tại các địa phương ở Việt Nam từ 2000 đến 2016*. Vientiane: Nxb. Giáo dục.

11. Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. 2016. “Quyết định số 2578/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch hợp tác giữa tỉnh Quảng Ngãi với tỉnh Champasak, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn 2016 - 2020”, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyết-dinh-2578-QĐ-UBND-hop-tac-tỉnh-Quang-Ngai-voi-tỉnh-Champasak-Lao-2016-2020-334620.aspx>, truy cập ngày 12/12/2018.

12. Uothitphanya Lobphalak. 2016. “Tác động của toàn cầu hóa đến kinh tế - xã hội tỉnh Champasak, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào: thực trạng và giải pháp”. *Tạp chí Khoa học - Trường Đại học sư phạm TPHCM*, số 2(80), tr. 127-137.

13. Ủy ban Nhân dân tỉnh Champasak. 2017. *Các biên bản hợp tác giữa tỉnh Champasak và các địa phương Việt Nam*. Vientiane: Nxb. Viengxay.

14. Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Kon Tum. 2016. “Hội đàm giữa đoàn cán bộ cấp cao tỉnh Kon Tum (Việt Nam) và tỉnh Champasak (Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào)”. <http://vpubnd.kontum.gov.vn/NewsDetail.aspx?id=2643>, truy cập ngày 12/12/2018.